

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ M
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HS-ST.

Ngày: 13/3/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M-TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Chí Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Khanh

2. Ông Lương Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hồng-Thư ký Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Tuấn Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2024 Tòa án nhân dân thị xã M xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 2 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 2 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Thanh H, sinh ngày 01/01/1968 tại B, Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp Mỹ Trung B, xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 00/12; Dân tộc : kinh; Giới tính : nam; Tôn giáo : không; Quốc tịch : Việt Nam; Con ông: Lê Văn U (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết); Vợ : Nguyễn Thị S, sinh năm 1969; Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tai ngoại cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Lê Thanh L, sinh năm 1968. Địa chỉ : ấp Mỹ Tân, xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long, có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Lê Thị Ng, sinh năm 1962. Địa chỉ: Tổ 7, khóm 4, phường Th, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, có mặt

- Người làm chứng: Kiều Văn H, sinh năm 1973. Địa chỉ : Tổ 1, khóm 1, phường Th, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thanh L và Lê Thanh H là anh em sinh đôi cùng sinh ngày 01/01/1968, cùng cư trú tại xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Vào khoảng 12 giờ ngày 14/8/2023, L và H muốn tổ chức uống rượu nên H điện thoại rủ Kiều Văn H đến nhà của chị ruột H là bà Lê Thị Ng ở Tổ 7, khóm 4, phường Th, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long để uống rượu cùng với Gi (con của bà Ng) thì H đồng ý. Khi L, H và H đến nhà tìm Gi thì Gi không có ở nhà nên cả ba tổ chức uống rượu ở vỉa hè cấp bên hông nhà của bà Ng, trong lúc uống rượu với thịt chó do thịt dai nên ông H có vào nhà bà Ng mượn cây kéo để cắt thịt. Khi đang uống rượu thì trời mưa nên bà Ng kêu H, L và H dọn vô nhà bà Ng thì cả ba dọn vào nhà bà Ng tiếp tục uống rượu, Trong lúc uống rượu thì giữa H và L cự cãi với nhau về việc H mượn của L 200.000 đồng trước đó thì H nói đã trả cho L rồi nhưng L thì nói là chưa nên cả hai cãi nhau lớn tiếng, lúc này ông L dùng tay nắm tóc H, H cũng dùng tay nắm tóc ông L đồng thời H chụp lấy cây kéo (loại kéo sắt, bén dùng để cắt thịt) đang để trên bàn cầm trên tay định nhá đâm L thì bà Ng nằm văng gần đó la lên và đuổi cả hai ra khỏi nhà. Sau đó L và H đi ra ngoài sân tiếp tục cự cãi nhau. Lúc này H vẫn còn cầm cây kéo trên tay nên đâm 01 nhát vào vai phải của L gây thương tích, H thấy vậy đến can ngăn rồi báo Công an phường Th, L được bà Ng đưa đến trạm y tế phường Th sơ cứu vết thương rồi đưa đến Bệnh viện đa khoa thành phố Cần Thơ điều trị.

Căn cứ kết luận giám định pháp y về thương tích số 300/KLTTCT-TTPY ngày 25/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Thanh L là 13%.

Xét thấy hành vi của Lê Thanh H đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã M ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Lê Thanh H để điều tra.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKSBM ngày 06/2/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M thì Lê Thanh H bị truy tố về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà sơ thẩm hôm nay:

Bị cáo Lê Thanh H trình bày cáo trạng đã nêu đúng lời khai của bị cáo và đúng sự việc xảy ra, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Lê Thanh L có ý kiến thống nhất bản cáo trạng, về trách nhiệm dân sự bị cáo và bị hại đã thỏa thuận xong nên không yêu cầu gì thêm. Về trách nhiệm hình sự đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lê Thị Ng thống nhất bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xem xét có đủ căn cứ để kết luận Lê Thanh H phạm tội “Cố ý gây thương tích”; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thanh H từ 01 (Một) năm đến 01 (một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu 01 cây kéo màu đen dài 23 cm có cán bao bọc lớp nhựa đen mà Bị cáo dùng để gây thương tích.

Về xử lý án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo : xin Hội đồng xét xử xử nhẹ cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, sơ đồ hiện trường, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận vào ngày 14/8/2023 bị cáo Lê Thanh H đã có hành vi gây thương tích cho bị hại Lê Thanh L với tỷ lệ thương tật là 13% nên phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015. Do đó bản cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của ông L một cách trái pháp luật, gây tổn hại sức khỏe cho người bị hại với tỷ lệ thương tích 13%, làm mất trật tự an ở địa phương, nên cần phải có mức án tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra nhằm giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có tác động răn đe phòng ngừa những hành vi tương tự có thể xảy ra. Tuy nhiên, cần xem xét từ lúc điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại và bị hại làm đơn không yêu cầu xử lý hình sự; bị cáo không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly Bị cáo ra khỏi xã hội mà giao Bị cáo về chính quyền địa phương để giám sát giáo dục bị cáo là đủ sức răn đe.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo : Về tình tiết tăng nặng không. Về tình tiết giảm nhẹ, Bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo đã bồi thường cho bị hại xong và bị hại có đơn không yêu cầu xử lý hình sự; bị cáo không có tiền án, tiền sự; nên áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự : Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] Về vật chứng: 01 cây kéo dài 23cm có cán bao bọc lớp nhựa đen mà Bị cáo sử dụng để phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí : Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Thanh H** phạm tội: “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo: **Lê Thanh H** 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 13/3/2024. Giao Bị cáo Lê Thanh H cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long để giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu Bị cáo thay đổi nơi cư trú sẽ thực hiện theo Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu Bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc Bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự : Bị cáo và Bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong nên không xem xét.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 cây kéo dài 23 cm có cán bọc nhựa màu đen (Theo biên bản giao nhận vật chứng của Cơ quan Thi hành án dân sự thị xã M).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thanh H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án : Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL: 01;
- VKSND tỉnh VL:01;
- VKSND TXM: 01;
- Chi cục THADS TXM: 01;
- Công an TXM: 01;
- Phòng Hồ sơ CA.T.Vĩnh Long: 01;
- Văn phòng CA.T.Vĩnh Long: 01;
- Sở Tư pháp TVL: 01;
- UBND xã M, H.B: 01;
- Bị cáo, Bị hại, Người có QLNVLQ: 03;
- Lưu: 04.

(Đã ký)

Phan Chí Cường

